**“VÔ VI” CỦA LÃO TỬ VÀ BÀI HỌC VỀ GIÁ TRỊ HẠNH PHÚC CỦA CON NGƯỜI TRONG THỜI ĐẠI MỚI**

***BÙI THỊ PHƯƠNG THƯ***

*Trường Đại Học Sư Phạm - Đại Học Huế*

**Tóm tắt:**

Lão Tử là người sáng lập nên Đạo giáo, là người viết nên Đạo đức kinh – một trong những cuốn sách đáng chú ý nhất trong lịch sử triết học Trung Quốc cổ đại. Lão Tử trở thành một nhân vật văn hoá có tầm ảnh hưởng lớn đối với không chỉ người Trung Quốc mà còn đối với không ít những nhà tư tưởng trên thế giới. Tác phẩm Đạo đức kinh của Lão Tử mang trong mình triết lý của đạo Vô vi về các quan niệm luân lý, đạo đức nhân sinh, nhận thức luận, chính trị xã hội. Chắt lọc để làm nổi bật trong quan niệm nhân sinh được thể hiện qua thuyết Vô vi của Lão Tử từ thời cổ đại thì con người trong thời đại ngày nay cũng có thể rút ra cho mình không ít bài học quý giá để hoàn thiện hơn trong quá trình phát triển bản thân. Bởi giá trị hạnh phúc ngày nay không phải chỉ được đo bằng sự thoả mãn về vật chất, kỹ thuật mà còn được đánh giá từ chính việc con người tự hài lòng với những gì đang có và sự hoà hợp với thiên nhiên. Đây đều là những điều mà thuyết Vô vi của Lão Tử đề cập đến.

**Từ khóa:** Lão Tử, Đạo giáo, vô vi, giá trị hạnh phúc, con người

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lão Tử còn được gọi là Lão Đam, họ Lý tên là Nhĩ, nguồn gốc và năm sinh của ông vẫn chưa được làm rõ. Theo truyền thuyết Trung Quốc, ông sống ở [thế kỷ VI TCN](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Th%E1%BA%BF_k%E1%BB%B7_VI_TCN&action=edit&redlink=1). Nhiều học giả hiện đại cho rằng ông sống ở [thế kỉ IV TCN](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Th%E1%BA%BF_k%E1%BB%89_IV_TCN&action=edit&redlink=1), thời [Bách gia chư tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1ch_Gia_Ch%C6%B0_T%E1%BB%AD) và thời [Chiến Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_Qu%E1%BB%91c). Lão Tử được coi là người viết [Đạo đức kinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1o_%C4%91%E1%BB%A9c_kinh) - cuốn sách của [Đạo giáo](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1o_gi%C3%A1o) có ảnh hưởng lớn, và ông được công nhận là Khai tổ của Đạo giáo. Thời đại của Lão Tử là giai đoạn có nhiều xáo trộn trong lịch sử Trung Quốc cổ đại. Những biến động kinh tế đã dấn đến sự đa dạng trong kết cấu giai tầng xã hội, nhiều giai tầng mới xuất hiện; mới – cũ đan xen và mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Với sự chuyển mình dữ dội về mặt kinh tế, xã hội đã làm xuất hiện các thành thị tự do phồn vinh, đồng thời những thành tựu về khoa học tự nhiên, văn hoá là nguồn gốc cho sự phát triển của tư tưởng thời kỳ này. Lịch sử gọi đây là thời kỳ “Bách gia chư tử” (trăm nhà trăm thầy), “Bách gia tranh minh” (trăm nhà đua tiếng).

Trong tư tưởng triết học của Lão Tử, về bản thể luận, “Đạo” là phạm trù quan trọng nhất. Ông cho rằng mọi sự sinh thành, biến hoá của vạn vật đều từ “Đạo” mà ra. “Đạo của Lão Tử nhiều khi được dùng như một thuật ngữ để chỉ về trật tự của tự nhiên, về tính quy luật: Người theo quy luật của đất, đất theo quy luật của trời, trời theo quy luật của “Đạo”, “Đạo” theo quy luật của tự nhiên” [5;42]. Theo đó, những quan niệm về chính trị, xã hội, đạo đức nhân sinh của Lão Tử là luận điểm “vô vi”. “Vô vi không phải là cái thụ động, bất động hay không hành động mà có nghĩa là hành động theo bản tính tự nhiên của Đạo” [1;70].

Vô vi của Lão Tử là một điểm sáng độc đáo trong tư tưởng triết học Trung Hoa cổ đại, trong chính thời kỳ nở rộ rực rỡ của các hệ tư tưởng triết thuyết lúc bấy giờ. Và đến tận ngày nay, trong thời đại của văn minh khoa học kỹ thuật thì học thuyết Vô vi vẫn có giá trị riêng cho các nhà nghiên cứu muốn tìm cho mình một lối suy tư và lối sống thanh thoát giữa lòng xã hội bộn bề các vấn đề thực dụng. Hơn bao giờ hết đây là lúc cần nhìn lại và khẳng định giá trị của học thuyết vô vi trong việc hướng con người đến sự hoà hợp với tự nhiên, biết chiêm nghiệm về bản thân mình hơn. Xã hội càng văn minh thì con người càng loay hoay tìm kiếm câu trả lời cho vấn đề về hạnh phúc, bởi những giá trị tinh thần mang lại hạnh phúc cho con người đã bị lớp bụi vật chất, quyền lợi, địa vị hào nhoáng che phủ. Đôi khi con người lại phải tự tra vấn mình quá nhiều mà cuối cùng vẫn chưa nhận ra hạnh phúc đến từ việc biết đủ, biết dừng, biết tận hưởng hơn là việc kiếm tìm mải miết những thứ xa hoa của người khác. Quan niệm vô vi của Lão Tử chính là một bài học từ thời cổ đại đến giờ vẫn còn giá trị cho việc tìm kiếm các giá trị hạnh phúc của con người.

2. THUYẾT “VÔ VI” VÀ GIÁ TRỊ HẠNH PHÚC CỦA CON NGƯỜI

**2.1. Tư tưởng đạo đức nhân sinh trong học thuyết “vô vi”**

Theo Lão Tử, vạn vật sinh ra và biến đổi nhờ có “đạo”. Trên thế giới không có sự vật bất biến, và trong quá trình biến đổi, mọi sự vật đều chuyển thành mặt đối lập của nó. Con người phải noi theo tính tự nhiên của sự vật, chớ nên triết lý hão huyền. Đạo giáo phản đối sự thống trị và áp bức, kêu gọi một cuộc sống công bằng, thuận theo tự nhiên, làm cho con người “giữ được trọn vẹn bản tính của mình”. Việc tuân thủ những quy luật tự nhiên đó cũng cần thiết giúp cho con người có được tài trí và nhận thức được chân lý. Quan điểm “vô vi” của Lão Tử không phải là không làm gì cả mà nghĩa là cứ thuận theo tự nhiên mà làm, không can thiệp vào đời sống vạn vật.

Lão Tử cho rằng: “Ngã hữu tam bửu… nhất viết từ, nhị viết kiệm, tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên”(Ta có ba vật báu… Một là Từ*,* hai là Kiệm, ba là không dám đứng trước thiên hạ). Từ là yêu thương tất cả mọi người, kể chi đối với người tốt hay kẻ xấu. Từ là dám xem kẻ thù như người bạn, không lấy oán mà báo oán. Con người sống trong đạo vô vi như thế mới thanh thản, mới không chấp niệm những giận dữ, oán trách, thù hằn.

Thiên hạ thì lấy xa xỉ, khoa trương, hào nhoáng vật chất làm mục đích tiến thủ, tranh nhau đua đòi sự xa hoa lộng lẫy, với họ thì những thứ danh lợi tiền của càng nhiều bao nhiêu càng hay bấy nhiêu… Lão Tử trái lại khuyên mỗi người: “Thánh nhân khứ thậm, khứ xa, khứ thái” [Đạo đức kinh, chương 29] (Thánh nhân từ bỏ sự cực đoan, xa xỉ, và cao sang)và phải biết tiết kiệm, coi đó như một yêu cầu của bậc thánh nhân trị quốc.. “Từ”, “Kiệm”, và “bất cảm vi thiên hạ tiên”, đó đều là những hành động vô vi trong đối nhân xử thế.

Người đời thường bảo “biết người là Trí”, Lão Tử lại bảo “biết mình là sáng”. Người đời thường bảo “thắng người là có sức”, ông bảo “thắng mình là sức mạnh”. Biết người, thắng người là Hữu Vi, biết mình và thắng mình đó là Vô Vi. Người đời đều xem việc luôn đứng trên cao hơn thiên hạ, luôn ngồi trước thiên hạ, luôn ăn nói ganh đua được hơn với thiên hạ làm việc so đo vinh – nhục rồi cứ suốt đời chạy mãi theo cái bả vinh hoa phú quý, thì theo Lão Tử không nên “đứng trước thiên hạ”, cần phải khiêm nhu, từ tốn… và luôn luôn đứng dưới và ngồi sau. Khiêm thì không muốn ở trên người mà cũng không dám ở trên người. Lão Tử là một triết gia đề cao đức tính khiêm nhường của con người.

Người đời tranh nhau để thoả mãn những tham – sân – si, làm cho cái Bản ngã của mình càng thêm lớn mạnh bằng sự thu đoạt tích trữ của cải quyền thế càng nhiều càng tốt. Riêng Lão Tử khuyên con người “ăn ở giản dị, tự nhiên, ít riêng tư, ít tham dục” (kiến tố bảo phác, thiểu tư quả dục, nhất định “không nên tích trữ cho mình” (thánh nhân bất tích) [Đạo đức kinh, chương 81] và “lo riêng cho mình” gì cả.

Theo Lão Tử, “đừng tự xem mình là sáng”, “đừng tự cho mình là phải”, “đừng tự cho mình là có công”, “đừng tự cho mình là trên hết”… Con người cần sống một cách thành thật tự nhiên. Đó đều là những hành động vô vi trong cách tự hoàn thiện bản thân mình. Con người sống trên cõi đời không nên phô trương bằng những vật chất hào nhoáng tầm thường bên ngoài, mà nên tự mình toả sáng bằng nội tâm, nhân cách, đạo đức, trí lực. Không kiêu căng, tự phụ, tự cho mình đúng, nhưng nên cố gắng khẳng định vị thế, tiếng nói của mình; không kể công mà nên luôn cố gắng để lập công. Có lẽ sống đó, con người sẽ hoàn thiện hơn, có nhiều điều kiện để hoàn thiện hơn. Vì không kiêu căng với ai nên không bị ai hại; vì không tranh với ai, nên không ai tranh với mình, nhờ đó mà sống bình an thanh thản.

Lão Tử không chỉ đưa ra cách để con người tự hoàn thiện bản thân theo đạo vô vi mà ông còn cất công đi tìm nguyên nhân sâu xa của sự sa đọa của loài người. Theo Lão Tử, nguyên nhân chính, duy nhất là tại loài người mỗi ngày một xa đạo, không sống thuận theo đạo, tức thuận theo tự nhiên, mất sự chất phác, có nhiều dục vọng quá, càng thông minh lại càng nhiều dục vọng, càng xảo trá, tranh giành, chém giết nhau. Lão Tử than: “Đại Đạo phế hữu nhân nghĩa, huệ trí xuất hữu đại ngụy ...”. Loài người càng khôn ngoan hơn thì sự dối trá càng nhiều hơn và dùng “Lễ” để che đậy khéo léo hơn , và cái sự làm “cái không nên làm” ngày càng nhiều hơn. Và Lão Tử kết luận, chỉ có một cách là thay đổi lối sống, trở về với đạo, với tự nhiên, tức là phải “phản phác”. Bước đầu là “quả dục”, giảm thiểu dục vọng “trong quá trình biến hóa, tư dục của vạn vật mà phát ra thì ra dùng cái mộc mạc vô danh mà trấn áp hiện tượng đó, khiến chúng không còn tư dục nữa. không còn tư dục mà trầm tĩnh thì thiên hạ sẽ tự ổn định”. Ông cho rằng, con người chỉ cần thỏa mãn những nhu cầu tự nhiên tối thiểu: bụng thì no, xương cốt thì mạnh, còn những vật hiếm chỉ gợi lòng tham khiến cho xã hội bị loạn thì bỏ hết bởi “ngũ sắc làm cho ta mờ mắt, ngũ âm làm cho ta ù tai, ngũ vị làm cho ta tê lưỡi; ruổi ngựa săn bắn làm cho ta mê loạn; vàng bạc châu báu làm cho hành vi người ta đồi bại. Danh vọng, địa vị tiền tài nên xa lánh. Phải đặt thân mình ở sau thiên hạ, ra ngoài vòng danh lợi, cứ để đời ta thuận theo tự nhiên.

“Quả dục” thì phải biết “tri túc”, “họa không gì lớn bằng không biết thế nào là đủ, hại không gì không gì bằng tham muốn cho được nhiều. Biết thế nào là đủ và thỏa mãn về cái đủ đó thì mới luôn luôn thấy đủ” [Đạo đức kinh, chương 46]. “Tri túc” là điều kiện cốt yếu của hạnh phúc.

Đối với mình thì “quả dục”, “phản phác”, đối với người “khiêm nhu”. Mà “phác”, “nhu” đều là những đức tính của “đạo”, vì vậy nhân sinh quan của Lão chung quy lại là thuận theo “đạo”, không cưỡng lại quy luật tự nhiên của tạo hóa.

Theo lẽ thường, thì phải lấy Mạnh mà thắng Mạnh, còn vô vi thì trái lại lấy Nhu mà thắng Cương, lấy Nhược mà thắng Cường. Lão Tử viết : “Nhu nhược thắng cương cường” và ông đã đưa ra ví dụ nhu thắng cương: “trong thiên hạ cái cực mềm (là nước) chế ngự được cái cực cứng (đá)”, vì nước sói mòn được đá; “không có” lại len vô được cái không có kẽ hở (như không khí len vào được những chất đá, gỗ cứng mà trông bề ngoài ta không thấy kẽ hở”. Và cao hơn nữa lấy “cái không tranh mà thắng được một cách vẹn toàn” (bất tranh nhi thiện thắng) [Đạo Đức Kinh, chương 73] không tranh mà vẫn giỏi khuất phục thiên hạ*.* Theo Lão Tử vì biết nhu, biết mềm mỏng, chịu khuất thân thì thân mới được bảo toàn; khiêm thì không tự đại; khiêm thì không tự đại, không tự kê công, không tự phụ. Khiêm thì không tranh với ai vì “đạo trời không tranh mà khéo thắng”.Đó là Vô Vi trong đạo tranh đấu.

Không những thế trong Đạo Đức kinh, Lão Tử còn đưa ra những lời khuyên để sống đắc đạo. Theo Lão Tử để lòng hư tĩnh thì mau hiểu được “đạo”, trở về với “đạo”, đồng nhất với “đạo” mà đồng nhất với “đạo” thì sẽ cùng với “đạo” trường tồn, bất tử. Về tâm, hư tĩnh là để cho lòng trống không, vô tri, vô dục, có vậy con người mới trừ hết được các mối oán hờn, lo lắng, tâm hồn sẽ bình thản, thanh thĩnh, không tranh giành, không có vọng tưởng. Về thân, Lão Tử khuyên muốn sống lâu thì không nên sống hưởng thụ thái quá, cần có cuộc sống lành mạnh, biết đủ, biết dừng.

Vô vi, không phải là không làm gì cả, mà đừng làm cái gì đến thái quá, vì “vật cùng tắc biến, vật cực tắc phản”. Cái gì mà thái quá cũng đều nguy hại cả. Phàm làm việc gì, làm điều gì, xử lý cái gì… cũng nên có giới hạn, vì “vật cùng tắc biến”: đẩy sự vật đi đến đường cùng thì thế nào nó cũng biến hóa lại khác trước, có khi còn ngược lại với trước nữa. “Vật cực tắc phản”: đẩy sự việc đi đến cùng cực thì chắc chắn sẽ phản lại ngay. Quy luật là thế thôi. Mục đích của bất cứ một hành vi nào là cũng để đi đến một kết quả, nhưng nếu lại đi vào chỗ thái quá, thì kết quả có khi lại còn nguy hiểm cho ta hơn là không làm gì cả. Cho nên vô vi, cũng có nghĩa là bớt đi những gì thái quá. Theo Lão Tử thì phải để cho con người trở về với lối sống tự nhiên giản dị của họ, tự hoàn thiện mình theo đạo, không cần khoa trương, không cần kỹ xảo màu mè.

**2.2. Bài học về giá trị hạnh phúc của con người từ thuyết vô vi**

“Hạnh phúc không phải là một khái niệm nền tảng kiến tạo nên diện mạo của bất kỳ học phái triết học hay thần học nào. Song vốn là một giá trị nhân sinh quan trọng bậc nhất của đời sống con người nên ngay từ rất sớm trong lịch sử nhận thức, hạnh phúc đã là đối tượng được mọi tôn giáo và nhiều trường phái triết học quan tâm, đặc biệt các triết thuyết theo dòng nhân học” [3; 199]. Ngày nay khi càng văn minh tiến bộ thì người ta càng quan tâm nhiều hơn đến đời sống tinh thần và chất lượng cuộc sống, các chỉ số tìm hiểu về hạnh phúc càng được mở rộng ở nhiều lĩnh vực. Người ta đề cập đến hạnh phúc qua cả các công cụ đo lường lý tính chứ không chỉ đơn thuần ở các nghiên cứu xã hội, tâm lý.

Mặc dù có thể thấy những nghiên cứu định lượng về hạnh phúc mang trong nó những hạn chế nhưng các học giả, các tổ chức quốc tế vẫn thấy hướng đi này đem lại một số thành quả nhất định. Quá trình đo đạc, trắc nghiệm hạnh phúc thông qua các nhân tố cụ thể cấu thành nên hạnh phúc đã gợi mở cái nhìn thực tế hơn, sâu sắc hơn về cuộc sống của con người.

“Cho đến thời điểm hiện nay, công trình có quy mô lớn hơn cả là Báo cáo chỉ số hạnh phúc hành tinh (HPI - Happy Planet Index) được công bố vào tháng 7/2006. Đây là kết quả nghiên cứu của NEF (New Economics Foundation), một Tổ chức nghiên cứu kinh tế - xã hội có trụ sở chính tại Vương quốc Anh. Dựa vào các số liệu chọn lọc từ các quốc gia, các tổ chức quốc tế và các số liệu do chính NEF điều tra, thời gian gần đây, NEF đã đưa ra các báo cáo về kinh tế, xã hội và môi trường… gây được tiếng vang nhất định trong dư luận quốc tế. Trong số các báo cáo của NEF (13), Báo cáo về chỉ số hạnh phúc hành tinh năm 2006 là đáng chú ý hơn cả” [3; 211].

Bộ máy lý thuyết định hướng thiết kế chỉ số HPI là các khái niệm Số năm được sống hạnh phúc (Happy life years) và Sống hạnh phúc (Well-being: Sự hiện hữu - sảng khoái, sống hạnh phúc, sống dễ chịu). Lý thuyết của NEF rất chú trọng đến đời sống hạnh phúc cá nhân, coi tỉ lệ cá nhân sống dễ chịu là đại lượng quyết định trạng thái hạnh phúc. Chỉ số HPI gồm ba chỉ số thành phần là:

a) Mức độ hài lòng với cuộc sống (Life Satisfaction): Mức độ được sống hạnh phúc của con người ở mỗi quốc gia.

b) Tuổi thọ (Life Expectancy): Tuổi thọ bình quân thực tế mà mỗi quốc gia đạt được, không phải tất cả mà chỉ một phần trong đó là những năm sống hạnh phúc.

c) Môi sinh (Ecological Footprint) - dấu chân sinh thái: dấu vết của toàn bộ hệ sinh thái xung quanh con người, không chỉ môi trường - Con người tiêu dùng tài nguyên tự nhiên đến mức nào, có vượt quá mức độ cho phép mà tự nhiên đã "ban" cho con người tại mỗi quốc gia hay không? Có làm tổn hại đến hệ sinh thái mà trong đó con người chỉ là một thực thể sinh học hay không?

Với những tiêu chí này, hạnh phúc không nhất thiết đi liền với trình độ giàu - nghèo, tiện nghi vật chất. Hạnh phúc đó là con người được sống trọn vẹn cuộc đời ý nghĩa của mình với những năm tháng hài lòng với quá khứ, nỗ lực cho hiện tại và hy vọng vào tương lai. Con người là đối tượng của khoa học từ ngàn xưa. Ngày nay, với sự phát triển của khoa học hiện đại, công nghệ thông tin, những tìm hiểu về con người được trợ giúp một cách hữu hiệu hơn, tinh vi hơn. Thành công trong việc giải mã bộ gen người cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI được xem là một thành tựu vĩ đại, với bản đồ gen, con người “đã học được thứ ngôn ngữ mà Thượng Đế đã tạo ra cuộc sống” [3, 182]. Nhưng chính những thành tựu mới của khoa học hiện đại lại như những nhát kéo làm hình ảnh con người nát vụn thành những mẩu nhỏ. Từ đó nảy sinh một yêu cầu tất yếu phải có cái nhìn toàn vẹn hơn về con người. Những mục tiêu về phát triển toàn diện con người, xây dựng cuộc sống hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở nhận thức toàn diện về con người.

Cả hai mặt tinh thần và thể xác của con người, thế giới bên ngoài với xã hội, với tự nhiên và thế giới đối diện với chính mình - là hai mặt làm nên chỉnh thể toàn vẹn con người. Có nhận định rằng thời đại chúng ta tốt hơn mọi thời đại trong quá khứ nhưng đứng thấp hơn khả năng của mình. Con người thời hiện đại có thiên hướng tự hào về thời đại của mình và vẫn hy vọng vào nó. Với sự trợ giúp của khoa học, kỹ thuật con người có thể tạo ra vô số khả năng và triển vọng. Tuy nhiên, những quan điểm ngạo mạn về vai trò tuyệt đối của kỹ thuật đã trở nên lỗi thời. Nếu trước kia người ta cho rằng “giấc mơ của lý tính sinh ra quỷ dữ” thì ngày nay người ta cũng nhận thấy rằng “sự kiêu căng của lý tính có khả năng sinh ra nhiều quỷ dữ hơn” [2, 41]. Những mưu toan ép buộc cuộc sống của cá nhân và toàn xã hội vào một khuôn khổ duy lý cứng nhắc, dù bóng loáng đến đâu thì vẫn chỉ mở ra những viễn tượng bi đát cho loài người. Một nền tảng xã hội nhân văn, phát triển toàn diện không phải chỉ dựa trên sự phát triển của khoa học, kỹ thuật mà còn dựa trên sự hoàn hảo về tinh thần của những con người thời đại mới. Chỉ những khả năng và tính sáng tạo không ngừng của con người mới là nguồn dự trữ vô tận.

Con người tạo ra văn minh thời đại thì cũng phải học cách ứng xử hợp lý với nó. Thành quả của nhân loại ngày càng tinh vi và sống động. Những truyền hình kỹ thuật số, internet... đã trở thành cuộc sống thứ hai của loài người. Khoa học, kỹ thuật chắp cánh cho con người, những đôi cánh có thật chứ không phải là trong ảo tưởng. Dẫu vô vàn lời kêu gọi thống thiết từ chính đồng loại mình rằng thế giới ảo thì không có thật, thì vẫn biết bao người lạc đường trong đó, xây dựng cuộc sống trong đó. Khi chủ nghĩa cá nhân đạt đến mức độ tuyệt đối, mỗi cá nhân là một thế giới, sự khủng hoảng tinh thần với căn bệnh cô đơn của thời đại chỉ kéo con người xa nhau thêm. Khi những khoảng cách về địa lý được thu hẹp lại thì những khoảng trống giữa những trái tim con người càng rộng ra. Những thành tựu khoa học kỹ thuật mang lại cho con người cảm giác vượt trội so với quá khứ nhưng mối liên hệ giữa tiến bộ khoa học kỹ thuật và tiến bộ về đạo đức tinh thần là không có. Bi kịch về những căn bệnh tâm lý của thời đại, vấn nạn tự sát cũng bởi con người không thể thích nghi được với bối cảnh tinh thần thời hiện đại. Thích nghi là yêu cầu tự thân để tồn tại. Khi không thể thay đổi được lịch sử thì phải thay đổi chính bản thân mình để vươn lên đến tự do hạnh phúc trong môi trường mới. Hạnh phúc không thể đến từ những tham vọng không có điểm dừng của giấc mơ lý tính, hạnh phúc là phải biết đủ, biết hài lòng với thực tại. Đã đến lúc con người thức dậy và đối diện với chính bản thân mình, tự đặt ra những tiêu chuẩn Từ - Khiêm – Kiệm để hoà hợp với thực tại và với những người xung quanh, chứ không nên u mê mãi trong thế giới vọng tưởng kỹ thuật mang lại.

Đồng thời, hạnh phúc cũng là khi con người có mối quan hệ hòa hợp với thiên nhiên. Con người là một phần của thiên nhiên, nhưng là phần quan trọng nhất. Sự thích nghi được thể hiện trước hết là lối sống hòa hợp với thiên nhiên, đây chính là vấn đề phát triển bền vững con người trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên. Bởi chính vấn đề môi trường đang là vấn đề toàn cầu đòi hỏi sự quan tâm cấp bách. Việc giải quyết mối quan hệ giữa con người với môi trường, xác định cách ứng xử của con người với môi trường trở thành một tiêu chí trong việc xác định chỉ số phát triển của con người, chỉ số hạnh phúc của con người. Làm tổn hại giới tự nhiên là làm tổn hại chính bản thân con người.

Không thể phủ nhận lịch sử phát triển của con người được đánh dấu bằng lịch sử chinh phục tự nhiên, nhưng bi kịch của sự phát triển bắt đầu nảy sinh từ đây. Con người khi càng hiểu biết hơn về quy luật của giới tự nhiên thì sự tác động của con người lên giới tự nhiên càng mạnh mẽ hơn. Vai trò ngày càng lớn của con người trong việc xử sự với giới tự nhiên, mặc dù giúp cho con người tạo sự chủ động thì vẫn không tránh khỏi những lần đối mặt với thảm họa tự nhiên. Giới tự nhiên - cái nôi của sự sống con người trở nên dễ bị tổn thương hơn nhiều trong nhịp sống sôi động của xã hội công nghiệp. Tạo sức ép lên giới tự nhiên là gián tiếp con người đã tạo ra sức ép cho thế hệ mình và không cho thế hệ tương lai được chọn lựa. Trong thời đại ngày nay, khi nhân loại đang cận kề với nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, khi giới tự nhiên đã bị tàn phá đến mức nặng nề thì việc đề cao thái độ hòa hợp với tự nhiên như một triết lý hành động là điều cần thiết và mang ý nghĩa sống còn. Đó chẳng phải thái độ vô vi với lối sống hoà hợp với tự nhiên mà Lão Tử đã đề cập đến. Đừng quá lạm dụng vào khoa học kỹ thuật, đừng tự biến mình thành nô lệ cho những cỗ máy do mình tạo ra đề rồi quay lại tàn hại môi trường. Một lần nữa bài học vô vi này cần được nhấn mạnh hơn nữa, không phải để cho giới tự nhiên có cơ hội hồi sinh mà chính là con người đang cho mình cơ hội được tồn tại và hạnh phúc.

3. KẾT LUẬN

Những thế kỷ qua liên tục được đánh dấu bằng những phát minh khoa học kỹ thuật của con người. Tốc độ con người chinh phục những điều tưởng chừng là ảo tưởng ngày một nhanh hơn. Con người đang tận hưởng những điều kỳ diệu mà sự tận tụy của kỹ thuật mang lại. Nhưng bên cạnh đó, con người không thể thoái thác, lẩn trốn cái hiện thực lộn xộn và bạo loạn của xã hội hiện đại. Giờ đây, quan niệm coi con người là trung tâm là cách nhìn, cách nghĩ có sức hấp dẫn, thu hút đông đảo các nhà lý luận và các nhà hoạt động chính trị - xã hội quan tâm ứng dụng vào lĩnh vực công tác của mình. Mục đích nghiên cứu về con người nhằm phát triển con người có phẩm chất, có trí tuệ, biết tầm quan trọng vị thế của mình trong xã hội mới. Nhưng bên cạnh việc được yêu cầu quá nhiều để trở thành những công dân ưu tú trong thời đại mới thì đây cũng chính là thời điểm con người cần những định hướng để được hạnh phúc hơn. Đó cũng là sự đòi hỏi con người phát triển hài hòa giữa lý trí và tình cảm, trí tuệ và văn hóa, tư duy sáng tạo với năng lực thực hành, giữa bổn phận và trách nhiệm với bản thân và lối sống hòa hợp với nhân loại. Hơn cả vẫn là việc con người có được hạnh phúc hay không với những gì mình đang có. Hạt nhân của viễn cảnh trên chính là tinh thần khoan dung và thích nghi của con người. Có khoan dung và thích nghi mới có đa dạng, sáng tạo, hợp tác và đối thoại với không chỉ một cá nhân khác mà với cả một tập thể, xã hội. Sống hoà hợp thích nghi, biết đủ biết dừng là cội nguồn của hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo trình triết học Mác – Lênin* (2004), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đỗ Minh Hợp (2006), *Diện mạo triết học phương Tây hiện đại,* Nxb Hà Nội.
3. Hồ Sỹ Quý (2007), *Con người và phát triển con người*, Nxb Giáo dục.
4. Lão Tử*. Đạo đức kinh*  (2000), (Dịch và chú giải: Thu Giang, Nguyễn Duy Cần). Nxb Văn học, Hà Nội
5. Nguyễn Hữu Vui (2004), *Lịch sử triết học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

**Title: “WUWEI” OF LAO TZU AND THE LESSON ABOUT THE VALUE OF HUMAN HAPPINESS IN NEW AGE**

**Abstract:** Lao Tzu was the founder of Taoism, the writer of Morality - one of the most remarkable books in the history of ancient Chinese philosophy. Lao Tzu became a cult figure with great influence not only on the Chinese but also on many of the world's thinkers. Lao Tzu's Morality has the philosophy of morality, moral ethics, epistemology, social politics. Distilled in order to highlight the concept of humanity by Lao Tzu’s wuwei from ancient times, humans in today can draw on themselves valuable lessons to improve in the process of development. Today's happiness is measured not only by material and technical satisfaction but also by the fact that people are satisfied with what they have and in harmony with nature. These are all things that Lao Tzu's wuwei mentions.

**Keyword:** Lao Tzu, Taoism, wuwei, happiness value, human

Th.s BÙI THỊ PHƯƠNG THƯ

Khoa Giáo dục chính trị, trường Đại Học Sư Phạm - Đại Học Huế.

Email: [phuongthubui102@gmail.com](mailto:phuongthubui102@gmail.com)

Sđt: 0985.846.763